Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

BỘ THUỶ SẢN ********	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ********
Số: 344/2001/QĐ-BTS	*Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2002*

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ THUỶ SẢN SỐ 14/2002/QĐ-BTS NGÀY 15 THÁNG 5 NĂM 2002 VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH SỐ 344/2001/QĐ-BTS NGÀY 2/5/2001 CỦA BỘ THUỶ SẢN

BỘ TRƯỞNG BỘ THUỶ SẢN

Căn cứ Nghị định số 50/CP ngày 21/6/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thuỷ sản;
Căn cứ quyết định số 46/2001/QĐ - TTg ngày 4/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ "Về quản lý xuất, nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 2001 - 2005";
Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 344/2001/QĐ - BTS ngày 2/5/2001 của Bộ Thuỷ sản như sau:

1. Bổ sung một số loại thức ăn nuôi tôm, cá đã qua thử nghiệm có kết quả tốt vào danh mục thức ăn nuôi tôm, cá được nhập khẩu thông thường theo phụ lục 4a (kèm theo) và thuốc, hoá chất, chế phẩm sinh học đã qua thử nghiệm có kết quả tốt vào danh mục thuốc hoá chất chế phẩm sinh học phục vụ nuôi trồng thuỷ sản được nhập khẩu thông thường theo Phụ lục 5a (kèm theo) được nhập khẩu theo quy chế hàng thông thường, không cần xin phép.

2. Điều chỉnh lại phụ lục 1 Danh mục các loài thuỷ sản cấm xuất khẩu và phụ lục 2 Danh mục những loài thuỷ sản xuất khẩu có điều kiện theo phụ lục đính kèm.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Quyết định số 344/2001/QĐ-BTS ngày 2/5/2001 và Quyết định số 783/2001/QĐ-BTS ngày 21/9/2001.

Nguyễn Thị Hồng Minh

(Đã ký)

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

PHỤ LỤC: 1

DANH MỤC CÁC LOÀI THUỶ SẢN CẤM XUẤT KHẨU

STT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Cơ quan quản lý
1	Trai ngọc	Pinctada maxima	Bộ Thuỷ sản
2	Cá Cháy	Macrura reevessii	Bộ Thuỷ sản
3	Cá Chình mun	Anguilla bicolorpacifica	Bộ Thuỷ sản
4	Cá còm	Notopterus chitala	Bộ Thuỷ sản
5	Cá Anh vũ	Semilabeo notabilis	Bộ Thuỷ sản
6	Cá Hô	Catlocarpio siamensis	Bộ Thuỷ sản
7	Cá Chìa vôi sông	Crinidens sarissophorus	Bộ Thuỷ sản
8	Cá Cóc Tam Đảo	Paramesotriton deloustali	Bộ Thuỷ sản
9	Cá Tra dầu	Pangasianodon gigas	CITES
10	Cá Sấu nước ngọt	Crocodylus siamensis	CITES
11	Cá Heo vây trắng	Lipotes vexillifer	CITES
12	Cá Heo vây đen	Neophocaena phocaenoides	CITES
13	Cá Heo	Delphinidae spp	CITES
14	Cá Voi	Balaenoptera spp	CITES
15	Cá Trà sóc	Probarbus jullieni	CITES
16	Cá Rồng	Scleropages formosus	CITES
17	Bò Biển	Dugong dugon	CITES
18	Rùa da	Dermochelys coriacea	CITES
19	Rùa biển	Cheloniidae spp	CITES
20	Rùa biển đầu to (quản đồng)	Caretta caretta	CITES
21	Đồi mồi	Eretmochelys imbricata	CITES
22	Bộ san hô	Stolonifera	CITES
23	Bộ san hô	Cnidaria	CITES
24	Bộ san hô	Anthozoa	CITES
25	Bộ san hô	Coenothecalia	CITES
26	Bộ san hô	Antipatharia	CITES
27	Bộ san hô	Scleractinia	CITES

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

PHỤ LỤC: 2

DANH MỤC NHỮNG LOÀI THUỶ SẢN XUẤT KHẨU CÓ ĐIỀU KIỆN

Số TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Điều kiện
1	Tôm hùm các loại:		
	a. Tôm hùm ma	Panulirus penicillatur	200 mm trở lên
	b. Tôm hùm sỏi	P.homarus homarus	175 mm trở lên
	c. Tôm hùm đỏ	P.longipes	160 mm trở lên
	d. Tôm hùm lông	p. stimpsoni	160 mm trở lên
	e. Tôm hùm bông	p. ornatus	230 mm trở lên
	g. Tôm hùm xanh	P. versicolor	167 mm trở lên
	h. Tôm hùm xám	P.poliphagus	200 mm trở lên
2	Cá mú (song) các loại	Epinephelus	500 g/con trở lên
3	Cá Cam (cá cam sọc đen)	Seriola migrofasciata	200 mm trở lên
4	Cá măng biển	Chanos chanos	500 g/con trở lên
5	Ếch sáu ngón Châu Á	Euphlyctis hexadactylus (Rana hexadactyla)	CITES (*)
6	Ếch Ấn Độ	Hoplobatrachus tigerinus (Ranna tigerina)	CITES (*)
7	Cá Sấu nước mặn	Crocodylus porosur	CITES (*)
8	Rùa sông	Dermatemydidae	CITES (*)
9	Rùa hộp	Cuora spp	CITES (*)
10	Vích	Chelonia mydas	CITES (*)

Ghi chú:

(*) Các loài thuỷ sản nằm trong Phụ lục của công ước CITES khi xuất khẩu phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có nguồn gốc nuôi sinh sản từ thế hệ F1 tại các trại nuôi sinh sản.

- Trại nuôi sinh sản phải được cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam uỷ quyền chứng nhận.

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

- Xác nhận nguồn gốc nuôi (theo điều kiện của CITES) do Chi cục bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản xác nhận.

TaiLieu.vn